

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày: 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thanh C, sinh năm 1984, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp TH, xã LH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn K, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con, nhỏ sinh năm 2008, lớn sinh năm 2006. Tiền án: Ngày 06/5/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp ĐĐ, xã AL, huyện DT, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: Ấp BC, xã LT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1936 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; bị cáo có 02, nhỏ sinh năm 1999, lớn sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến

ngày 06/4/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1991, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp HD, xã LT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1968; Vợ: Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, nhỏ sinh năm 2013, lớn sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1995, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp HL, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; Vợ: Nguyễn Phương M, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Lê Xuân T, sinh năm 1998, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp LN, xã LH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1976, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp VT, xã LT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1949 (đã chết); Chồng: Trịnh Văn H2, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, nhỏ sinh năm 2002, lớn sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn K, sinh năm 1957; HKTT: Ấp TH, xã LH, huyện DT, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 28/3/2022, lực lượng Công an xã Long Hòa bắt quả tang các đối tượng Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T và Nguyễn Thị Ngọc T2 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu tại quán cà phê Bờ Sông do Nguyễn Thị Ngọc T2 làm chủ thuộc ấp TH, xã LH, huyện DT, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn S chạy thoát sau đó đến Công an xã Long Hòa đầu thú. Tang vật thu giữ gồm:

- Tại chiều bạc:
- + Số tiền 27.300.000 đồng;
- + 03 hột xí ngầu; 01 đĩa sành màu trắng (bị vỡ), 01 nắp nhựa hình trụ tròn màu xanh quân băng keo màu đen cao 4,5cm, đường kính 7cm;
- Thu giữ trên người Nguyễn Văn P 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 35481360100557936; Nguyễn Thanh P1 số tiền 140.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T2 số tiền 1.885.000 đồng; Lê Xuân T số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu NOKIA 105TA -1174 màu xanh, số IMEI1: 355043870029536.

Sau khi bị bắt Ngô Thanh C giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen, biển số 61H1-067.65 và số tiền 50.000.000 đồng (trong cốp xe mô tô trên); Nguyễn Văn S đầu thú giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2022, Nguyễn Thanh P1 đem theo số tiền 340.000 đồng đến quán cà phê Bờ Sông đánh bida. Khoảng 30 phút sau Ngô Thanh C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61H1-067.65 đem theo số tiền 73.300.000 đồng và bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến quán và ngồi uống cà phê một mình. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P cũng đến quán đánh bida, S khai đem theo số tiền 900.000 đồng, P đem 300.000 đồng. Lúc này P1 nghỉ đánh bida và ngồi uống cà phê cùng C. Khoảng 30 phút sau Lê Xuân T cũng đến quán, T đem theo số tiền 1.800.000 đồng. Lúc này S và P nghỉ đánh bida. C, S, P, P1, T rủ nhau đánh bạc lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Thấy vậy Nguyễn Thị Ngọc T2 chủ quán cũng xin tham gia.

Hình thức đánh bạc lắc tài xỉu là người làm cái dùng 01 cái đĩa sành, 01 cái nắp nhựa và 3 hột xí ngầu. Mỗi hột xí ngầu có 6 mặt, mỗi mặt lần lượt được chấm từ 1 đến 6 chấm. Người làm cái bỏ 3 hột xí ngầu vào đĩa lấy nắp nhựa đẩy lại lắc. Chia 2 bên cược bên *Tài* và bên *Xỉu*. Theo quy định khi nhà cái lắc và mở nắp ra 03 mặt quay lên trên của 3 hột xí ngầu tổng cộng 11 chấm (điểm) trở lên gọi là *Tài*. Ngược lại tổng cộng 10 điểm trở xuống gọi là *Xỉu*. Ngoài ra còn tính *Bảo* là 3 mặt của hột xí ngầu có số điểm giống nhau, 11 điểm trở lên là *Bảo Tài*, 10 điểm trở xuống là *Bảo Xỉu*. Người chơi đặt bên *Tài* nếu kết quả ra *Tài* thì thắng nhà cái và ngược lại.

Các bị cáo khai nhận như sau: Ngô Thanh C đem theo số tiền 73.300.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 23.300.000 đồng để đánh bạc. 50.000.000 đồng C bỏ ngoài cốp xe. C là người làm cái, mỗi ván người chơi đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. C thắng được số tiền 3.800.000 đồng. Nguyễn Văn P sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đặt 05 ván và thua hết số tiền trên. Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, đặt 02 ván thua 400.000 đồng, 500.000 đồng còn lại bỏ chạy thoát. Nguyễn Thanh P1 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đặt ba ván và đang huê vốn thì bị bắt, P1 bỏ 200.000 đồng tại chiều bạc. Lê Xuân T sử dụng số tiền 1.800.000 đồng đánh bạc, đặt từ 10 đến 15 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, thua

800.000 đồng, số tiền còn lại 1.000.000 đồng bị can bỏ trong người khi bị bắt bị thu giữ. Nguyễn Thị Ngọc T2 sử dụng số tiền 200.000 đồng đánh bạc, đặt 03 ván và thua hết số tiền trên thì nghỉ.

Tổng số tiền các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T và Nguyễn Thị Ngọc T2 dùng để bạc là 28.800.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc 27.300.000 đồng, trên người Lê Xuân T 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn S giao nộp 500.000 đồng). Tuy nhiên theo lời khai của các bị cáo tổng số tiền các bị cáo khai đem theo sử dụng để đánh bạc là 26.700.000 đồng (ít hơn so với tiền thực tế thu giữ) là do các bị can không nhớ rõ.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS.HS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Thanh C từ 12 - 14 tháng tù và tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số 77/2021/HS-PT ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền đánh bạc 28.800.000 đồng đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 03 hột xí ngầu; 01 đĩa sành màu trắng (bị vỡ), 01 nắp nhựa hình trụ tròn màu xanh quần bằng keo màu đen cao 4,5cm, đường kính 7cm đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 35481360100557936 đề nghị trả cho Nguyễn Văn P;

- Đối với chiếc điện thoại hiệu NOKIA 105TA -1174 màu xanh, số IMEI1: 355043870029536 đề nghị trả cho Lê Xuân T.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61H1-067.65 quá trình điều tra xác định do ông Ngô Văn K (cha bị cáo Ngô Thanh C)

là chủ sở hữu, ông K cho C mượn sử dụng nhưng không biết C sử dụng đi đánh bạc nên đề nghị trả lại cho ông K.

- Trả lại cho Ngô Thanh C số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Thanh P1 số tiền 140.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T2 số tiền 1.885.000 đồng.

* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 45/CT-VKS.HS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K: Ông K yêu cầu nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61H1-067.65.

* Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 khai nhận như sau: Vào lúc 14 giờ ngày 28/3/2022, Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T và Nguyễn Thị Ngọc T2 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức *lắc tài xỉu* tại quán cà phê Bờ Sông do Nguyễn Thị Ngọc T2 làm chủ thuộc ấp TH, xã LH, huyện DT, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã Long Hòa bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 28.800.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 45/CT-VKS.HS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị

cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[4] Xét tính chất phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ngô Thanh C là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc, bị cáo còn là người trực tiếp tham gia đánh bạc và làm cái từ đầu đến cuối. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “đánh bạc” và có 01 tiền án: Ngày 06/5/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Bản thân bị cáo đang chấp hành bản án cải tạo không giam giữ, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 đều là người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Chí. Bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng, bị cáo S sử dụng số tiền 900.000 đồng nên cần xử hai bị cáo mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngô Thanh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Theo bản án số 77/2021/HS-PT ngày 06/5/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Ngô Thanh C 03 năm cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020 đến ngày 25/11/2020, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Long Hòa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Ngày 18/11/2021 Ủy ban nhân dân xã Long Hòa nhận được hồ sơ thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo C. Do đó, tính đến ngày 30/3/2022 thì bị cáo C còn phải chấp hành thời hạn là 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Cứ 03

ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù. Quy đổi ra thời hạn tù là 4 tháng 27 ngày.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 28.800.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 03 hột xì ngầu đánh thứ tự từ 01 chấm đến 06 chấm; 01 đĩa sành màu trắng bị bể vụn, 01 nắp nhựa hình trụ tròn màu xanh quân băng keo màu đen cao 4,5cm, đường kính 7cm đều là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 354813600557936 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo P;

- Đối với chiếc điện thoại hiệu NOKIA 105TA -1174 màu xanh, số IMEI1: 355043870029536 là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Xuân T không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 61H1-067.65, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63-463098, số khung: RLCS5C630BY463043 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu bên phải) do ông Ngô Văn K (cha bị cáo Ngô Thanh C) là chủ sở hữu, ông K cho C mượn sử dụng nhưng không biết C sử dụng đi đánh bạc nên trả lại cho ông K.

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng của Ngô Thanh C; số tiền 140.000 đồng của Nguyễn Thanh P1; số tiền 1.885.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc T2 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh C 01 (một) năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 77/2021/HS-PT ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh sau khi đã quy đổi là 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T2 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không nộp số tiền trên đúng thời hạn thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 28.800.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 hột xí ngẫu đánh thứ tự từ 01 chấm đến 06 chấm;

+ 01 đĩa sành màu trắng bị bể vụn;

+ 01 nắp nhựa hình trụ tròn màu xanh quần băng keo màu đen cao 4,5cm, đường kính 7cm;

- Trao trả cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 354813600557936;

- Trao trả cho bị cáo Lê Xuân T 01 điện thoại hiệu NOKIA 105TA -1174 màu xanh, số IMEI1: 355043870029536.

- Trao trả cho ông Ngô Văn K 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 61H1-067.65, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63-463098, số khung: RLCS5C630BY463043 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu bên phải).

- Hoàn trả cho bị cáo Ngô Thanh C số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh P1 số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T2 số tiền 1.885.000 đồng (một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 và Biên lai thu số AA/2021/0004270 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Ngô Thanh C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P1, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phi Nguyễn Thị Thu Thu

Đặng Thị Thùy Linh